

THỰC HIỆN CHÍNH SÁCH BẢO HIỂM Y TẾ GẮN VỚI PHÁT TRIỂN BỀN VỮNG VÙNG DÂN TỘC THIỂU SỐ TỈNH LÀO CAI (*)

Nguyễn Văn Hoàn

Tóm tắt: Lào Cai là tỉnh miền núi có đông đồng bào dân tộc thiểu số sinh sống. Để thúc đẩy sự phát triển bền vững vùng dân tộc thiểu số, bảo hiểm y tế được coi là một chính sách trụ cột trong đảm bảo an sinh xã hội. Chính sách bảo hiểm y tế góp phần duy trì sự ổn định chính trị - xã hội, thúc đẩy kinh tế phát triển. Kết quả thực hiện chính sách bảo hiểm y tế đã duy trì sự ổn định về chính trị và tạo động lực cho phát triển kinh tế - xã hội vùng dân tộc thiểu số tỉnh Lào Cai ngày càng bền vững. Tuy vậy, do những điều kiện đặc thù về tự nhiên và kinh tế - xã hội nên chính sách bảo hiểm y tế vùng dân tộc thiểu số tỉnh Lào Cai đòi hỏi tiếp tục phải có những đổi mới về mục tiêu và phương thức thực hiện. Trong đó, tiếp tục hoàn thiện bộ máy, công tác triển khai, kiểm tra và đầu tư các nguồn lực phù hợp với đặc thù của vùng dân tộc thiểu số được xem là những giải pháp quan trọng hàng đầu.

Từ khóa: Chính sách; bảo hiểm y tế; dân tộc thiểu số.

Mở đầu

Trong những năm qua, Chính sách bảo hiểm y tế (BHYT) là một trụ cột quan trọng trong đảm bảo an sinh xã hội (ASXH), thúc đẩy phát triển bền vững dân tộc thiểu số (DTTS) tỉnh Lào Cai. Thực hiện chính sách BHYT gắn với phát triển bền vững vùng DTTS được tỉnh Lào Cai xác định là nhiệm vụ mang tính chiến lược trong tổng thể chiến lược phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh.

Bài viết này chỉ ra đặc điểm cơ bản của vùng DTTS của tỉnh Lào Cai, khái quát kết quả thực hiện chính sách BHYT và những vấn đề đặt ra trong việc thực hiện chính sách BHYT vùng DTTS để đưa ra giải pháp đổi mới chính sách BHYT theo hướng phát triển bền vững vùng DTTS tỉnh Lào Cai trong giai

đoạn tiếp theo. Các kết quả phân tích của bài viết dựa trên cơ sở phân tích các số liệu từ cuộc điều tra thực trạng kinh tế xã hội vùng DTTS năm 2015, các báo cáo của cơ quan quản lý và kết quả nghiên cứu định tính.

1. Khái quát đặc điểm vùng dân tộc thiểu số tỉnh Lào Cai

Lào Cai là một tỉnh miền núi biên giới, nằm ở phía Tây Bắc, có diện tích tự nhiên 6364 km², với trên 182 km đường biên giới với Trung Quốc và dân số khoảng 689,320 nghìn người, trong đó khoảng 447,473 nghìn là người DTTS, chiếm trên 66,3% (Ủy ban Dân tộc, 2016). Về tổ chức hành chính, với 164 xã/phường/thị trấn (thuộc 01 thành phố và 8 huyện), tỉnh Lào Cai được chia thành: *Khu vực I*: Có 25 xã - là các xã có điều kiện phát triển kinh tế - xã hội thuận lợi; *Khu vực II*: Có 37 xã/166 thôn đặc biệt khó khăn - là các xã có điều kiện phát triển kinh tế - xã hội khó khăn, vùng sâu, vùng xa, giao thông đi lại còn tương

(*) Nghiên cứu này được tài trợ bởi Đại học Quốc gia Hà Nội trong đề tài mã số QG.18.47

đôi khó khăn; *Khu vực III*: Có 102 xã/841 thôn đặc biệt khó khăn - là các xã có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn, vùng biên giới, giao thông khó khăn và các dịch vụ xã hội còn hạn chế (Ủy ban Nhân dân tỉnh Lào Cai, 2018a).

Trên địa bàn tỉnh Lào Cai hiện nay có 33 DTTS, cư trú ở 1086 địa bàn (71 địa bàn đô thị, 1.015 địa bàn nông thôn) (Ủy ban Dân tộc, 2016). Đa số đồng bào DTTS cư trú ở vùng biên giới, vùng sâu, vùng xa. Trong khi dân tộc Kinh phân bố cân bằng 50:50 ở nông thôn và thành thị thì chỉ có 5,6% người DTTS sống ở khu vực thành thị và có tới 94,4% sống ở nông thôn, trong đó dân tộc Mông hầu hết sống ở nông thôn (97,3%) (Ủy ban Nhân dân tỉnh Lào Cai và Unicef, 2016). Nhìn chung, đời sống đồng bào DTTS tỉnh Lào Cai còn khó khăn, tỷ lệ hộ nghèo, hộ cận nghèo còn cao so với mức bình quân chung, khoảng cách chênh lệch về mức sống, trình độ phát triển kinh tế - xã hội giữa các dân tộc, giữa các khu vực ngày càng gia tăng.

Luật BHYT sửa đổi, bổ sung năm 2014 đã quy định đồng bào DTTS là đối tượng thụ hưởng trực tiếp của chính sách BHYT. Và khoản 2, khoản 3 Điều 12 Luật BHYT sửa đổi, bổ sung năm 2014 quy định: “*người DTTS đang sinh sống tại vùng có điều kiện kinh tế - xã hội khó khăn; người đang sinh sống tại vùng có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn; người đang sinh sống tại xã đảo, huyện đảo*” (Ủy ban Nhân dân tỉnh Lào Cai và Unicef, 2016) được ngân sách nhà nước mua và cấp thẻ BHYT miễn phí. Như vậy, với địa bàn cư trú của đồng bào các DTTS ở tỉnh Lào Cai tập trung ở vùng núi, vùng sâu, vùng xa, về cơ bản, đây là những địa bàn có điều kiện kinh tế - xã hội khó khăn, thậm chí đặc biệt khó khăn, chính sách này đã bao quát phần lớn các đối tượng đồng bào người DTTS.

2. Kết quả thực hiện chính sách bảo hiểm y tế vùng dân tộc thiểu số tỉnh Lào Cai

Tỉnh Lào Cai luôn xác định việc thực hiện tốt chính sách BHYT đối với đồng bào là một nhiệm vụ quan trọng, góp phần trực tiếp vào đảm bảo ASXH và phát triển bền vững kinh tế - xã hội vùng DTTS của tỉnh. Kết quả thực hiện chính sách BHYT vùng DTTS tỉnh Lào Cai được thể hiện ra ở 4 phương diện chính đó là: 1) *Bộ máy và công tác triển khai*; 2) *Độ bao phủ đối tượng và chất lượng dịch vụ*; 3) *Nguồn lực thực hiện chính sách*; 4) *Tác động của chính sách*.

Thứ nhất, về bộ máy và công tác triển khai chính sách

Để đảm bảo và tạo điều kiện thuận lợi trong khám, chữa bệnh, tỉnh Lào Cai đã hình thành cơ cấu tổ chức, hệ thống văn bản hướng dẫn, nguồn lực và các hoạt động để thực hiện chính sách BHYT đáp ứng yêu cầu phát triển bền vững vùng DTTS. Trên cơ sở chính sách, pháp luật của Nhà nước về BHYT, tỉnh đã ban hành các văn bản chỉ đạo, hướng dẫn cụ thể nhằm triển khai chính sách BHYT trong vùng DTTS. Tỉnh Lào Cai cũng đã thành lập *Ban chỉ đạo thực hiện Đề án BHYT toàn dân giai đoạn 2012-2015 và 2020*. Ban Chỉ đạo cấp tỉnh do lãnh đạo Ủy ban Nhân dân tỉnh làm Trưởng ban, Giám đốc Sở Y tế, Giám đốc Bảo hiểm xã hội tỉnh làm Phó Trưởng ban và thành viên là đại diện lãnh đạo một số Sở, ngành, các tổ chức chính trị - xã hội khác. Cơ chế, hoạt động phối hợp của các cơ quan quản lý nhà nước với Bảo hiểm xã hội tỉnh về thực hiện chính sách BHYT đối với đồng bào DTTS được cụ thể hóa bằng các văn bản cụ thể như: *Quy chế phối hợp giữa Bảo hiểm xã hội tỉnh Lào Cai và Liên đoàn Lao động tỉnh Lào Cai trong việc thực hiện chính sách, pháp luật về Bảo hiểm xã hội, BHYT; Quy chế phối hợp công tác giữa Bảo hiểm xã hội tỉnh Lào Cai và Cục thuế tỉnh Lào Cai*, v.v. Đặc biệt, để xác

định trách nhiệm của cơ quan quản lý nhà nước và cơ quan phối hợp trong thực hiện chính sách BHYT đối với đồng bào DTTS nói riêng và pháp luật về BHYT nói chung, ngày 23/01/2015, Ủy ban Nhân dân tỉnh Lào Cai đã ban hành *Kế hoạch số 13/KH-UBND về việc triển khai thực hiện Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật BHYT*. Các đơn vị căn cứ vào chức năng, nhiệm vụ được phân công đã chủ động nghiên cứu, đề xuất sửa đổi, bổ sung các văn bản quy phạm pháp luật về BHYT và các văn bản pháp luật khác có liên quan, đảm bảo tính đồng bộ trong khi thực hiện chính sách BHYT ở vùng DTTS của tỉnh.

Thứ hai, về độ bao phủ đối tượng và chất lượng dịch vụ

Thực hiện Luật BHYT sửa đổi, bổ sung năm 2014, tỉnh Lào Cai đã thực hiện đồng bộ nhiều giải pháp mở rộng và nâng cao chất lượng khám chữa bệnh tại tuyến y tế cơ sở vùng DTTS. Tỉnh đã tiến hành cấp thẻ BHYT miễn phí cho đồng bào DTTS vùng có điều kiện kinh tế - xã hội khó khăn theo đúng quy định của pháp luật. Hàng năm, Bảo hiểm xã hội tỉnh phối hợp với các đơn vị có liên quan rà soát, lập danh sách và cấp thẻ BHYT cho đối tượng người DTTS sinh sống tại vùng khó khăn, theo danh sách thôn, xã thuộc Quyết định số 582/QĐ-TTg ngày 28/4/2017 của Thủ tướng Chính phủ về phê duyệt danh sách thôn đặc biệt khó khăn, xã khu vực III, khu vực II, khu vực I thuộc vùng DTTS và miền núi giai đoạn 2016 - 2020.

Thành tựu nổi bật trong thực hiện chính sách BHYT của tỉnh Lào Cai là đã tăng nhanh được diện bao phủ và tác động của chính sách đối với sự phát triển kinh tế - xã hội vùng DTTS. Toàn tỉnh hiện có khoảng 98,5% người dân có thẻ BHYT. Tỷ lệ hộ nghèo giảm từ 42,99% năm 2010 xuống còn 12,11% năm 2015 (theo chuẩn nghèo giai đoạn 2011 - 2015), bình quân giảm 6,18%/năm (Ủy ban Nhân dân tỉnh

Lào Cai, 2016). Do được hưởng chính sách BHYT miễn phí và hỗ trợ chi phí khám chữa bệnh cho trẻ em, người nghèo, người DTTS vùng kinh tế - xã hội khó khăn... nên tỷ lệ người DTTS có thẻ BHYT rất cao và tăng nhanh. Theo báo cáo của Ủy ban Nhân dân tỉnh Lào Cai, chỉ tính năm 2017, tổng số thẻ BHYT đã cấp cho người DTTS trong tỉnh là 422.124 thẻ (Ủy ban Nhân dân tỉnh Lào Cai, 2017) (trong đó 173.603 người nghèo, 211.122 người DTTS, 9.051 người thuộc hộ cận nghèo và 28.348 người dân tộc kinh vùng đặc biệt khó khăn) và trong 9 tháng đầu năm 2018, toàn tỉnh đã thực hiện cấp phát thẻ BHYT cho 211.110 người DTTS đang sinh sống tại các vùng có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn. Theo đánh giá của Bộ Y tế, tỷ lệ đồng bào DTTS của tỉnh Lào Cai được cấp thẻ BHYT là đạt gần 99,6% (Bộ Y tế, 2018).

Nhằm tăng cường khả năng cung ứng dịch vụ y tế cơ bản cho người DTTS, tỉnh Lào Cai đã thực hiện nhiều giải pháp để phát triển cơ sở hạ tầng y tế vùng DTTS. Tuy chưa đảm bảo 100% số xã đạt chuẩn quốc gia về y tế nhưng số cơ sở khám chữa bệnh, số trạm y tế hoạt động ở vùng DTTS đã tăng lên đáng kể. Từ năm 2015 đến năm 2018, quy mô giường bệnh công lập tăng trên 20,6%, từ 2.217 giường năm 2015 lên 2.745 giường năm 2018, bình quân đạt 36,1 giường bệnh/1 vạn dân năm 2018 (Sở Y tế tỉnh Lào Cai, 2018). Hệ thống mạng lưới đại lý BHYT từng bước được mở rộng theo hướng chuyên nghiệp để đồng bào DTTS trong tỉnh dễ tiếp cận với các dịch vụ và thuận lợi khi có nhu cầu. Đồng bào DTTS khám chữa bệnh bằng thẻ BHYT thuận lợi ở 174 cơ sở y tế được Bảo hiểm xã hội tỉnh ký hợp đồng cung ứng dịch vụ khám chữa bệnh (Bảo hiểm xã hội tỉnh Lào Cai, 2018). Mức độ sử dụng thẻ BHYT của đồng bào DTTS sinh sống ở vùng DTTS và miền núi trong khám, chữa bệnh ngày càng tăng lên, năm 2015, bình

quân 0,64 lượt/thế BHYT, năm 2016 con số này là 0,76 lượt/thế BHYT¹.

Với đặc thù là đa số người DTTS đăng ký khám chữa bệnh ban đầu tại tuyến xã nên đề tăng cường chất lượng khám, chữa bệnh, bảo đảm quyền lợi cho người DTTS có thế BHYT, tỉnh Lào Cai đã đẩy mạnh đầu tư cơ sở vật chất, trang thiết bị, cải cách thủ tục khám chữa bệnh để tạo điều kiện thuận lợi cho đồng bào DTTS được tiếp cận dịch vụ y tế cơ bản ngay từ tuyến cơ sở. Đồng bào DTTS sinh sống ở khu vực có điều kiện kinh tế - xã hội khó khăn và đặc biệt khó khăn, khi có bệnh nặng cần chuyển lên tuyến trên còn không cần giấy chuyển viện theo Thông tư liên tịch số 41/2014/TTLT-BYT-BTC của liên bộ Bộ Y tế và Bộ Tài chính về hướng dẫn thực hiện BHYT. Điều này đã giúp cho đồng bào DTTS ở vùng sâu, vùng xa, vùng đặc biệt khó khăn không phải làm nhiều thủ tục hành chính và được tiếp cận với kỹ thuật khám chữa bệnh hiện đại.

Đặc biệt, thông qua hoạt động truyền thông và hiệu quả thực tế của chính sách BHYT đã từng bước thay đổi nhận thức và thói quen tự chữa bệnh của đồng bào DTTS. Việc sử dụng thẻ BHYT và những thuận lợi trong khám, chữa bệnh đã giúp cho đa số đồng bào DTTS hiểu, nhận thức được đúng về tầm quan trọng và lợi ích khi khám, chữa bệnh tại các cơ sở y tế. Đồng bào DTTS trong tỉnh ngày càng hiểu rõ hơn về mục tiêu, nội dung và ý nghĩa của chính sách. Tỷ lệ sử dụng và khám chữa bệnh bằng thẻ BHYT ngày càng tăng những năm qua đã cho thấy thói quen tự chăm sóc sức khỏe bằng những biện pháp không an toàn của đồng bào DTTS ngày càng giảm đi. Việc

khám, chữa bệnh thông qua dịch vụ y tế chính thức thay cho chữa bệnh bằng thói quen hoặc thầy lang, thầy cúng đã ngày càng trở nên phổ biến và là lựa chọn hàng đầu của người DTTS trong tỉnh.

Có thể khẳng định, việc thực hiện chính sách BHYT đã tạo ra cơ hội tốt để đồng bào DTTS được chăm sóc sức khỏe và được thụ hưởng các tiến bộ về y học. Quá trình thực hiện chính sách BHYT đã đưa lại nhiều kết quả tốt khi đã cung cấp khoảng 80% lượng dịch vụ y tế, đặc biệt là cho người DTTS. Tính đến hết năm 2018, toàn tỉnh đã có 154/164 xã, phường, thị trấn đạt tiêu chí quốc gia về y tế, đạt tỷ lệ 93,9%². Tỷ lệ các xã đạt chuẩn y tế xã tăng cao đã giúp đồng bào DTTS nhận được nhiều hỗ trợ từ chính sách BHYT.

Thứ ba, về nguồn lực thực hiện chính sách BHYT

Xác định vai trò, vị trí quan trọng của trạm y tế xã trong khám chữa bệnh BHYT cho đồng bào DTTS theo Nghị quyết số 68/2013/QH13 của Quốc hội về đẩy mạnh thực hiện chính sách, pháp luật về BHYT tiến tới BHYT toàn dân, tỉnh Lào Cai đã có chính sách bổ sung nguồn nhân lực, đẩy mạnh chuyển giao kỹ thuật cho các bệnh viện tuyến dưới, ứng dụng công nghệ thông tin, nâng cao ý thức, tinh thần, thái độ phục vụ trong cán bộ, công chức, viên chức của ngành để phục vụ tốt nhu cầu khám chữa bệnh của đồng bào DTTS. Thực hiện Đề án “Cử cán bộ chuyên môn luân phiên từ bệnh viện tuyến trên về hỗ trợ các bệnh viện tuyến dưới nhằm nâng cao chất lượng khám chữa bệnh” ban hành kèm theo Quyết định số 1816/QĐ-BYT ngày 26/5/2008 của Bộ Y tế và Quyết định số 87/2016/QĐ-UBND ngày 06/9/2016 của Ủy ban Nhân dân tỉnh về “Quy định thực hiện chế độ luân phiên có thời hạn

¹<https://laocai.gov.vn/ubnd-laocai/4/469/382>

31/274144/Tin-trong-tinh/Thuc-hien-chinh-sach-bao-hiem-y-te-cho-dong-bao-dan-toc-thieu-so-tren-dia-ban-tinh-.aspx

²<https://baovemoitruong.org.vn/lao-cai-them-16-xa-phuong-dat-tieu-chi-quoc-gia-ve-y-te/>

đối với bác sỹ, điều dưỡng viên, hộ sinh viên, kỹ thuật viên làm việc trong các cơ sở khám, chữa bệnh công lập trên địa bàn tỉnh Lào Cai”, Sở Y tế đã ban hành kế hoạch số 109/KH-SYT ngày 05/9/2017 về việc cử cán bộ luân phiên xuống làm việc tại tuyến huyện, xã. Trung bình hằng năm có khoảng 50 lượt bác sỹ tuyến huyện luân phiên khám chữa bệnh tại tuyến xã định kỳ 2 ngày/tuần. Số gói dịch vụ kỹ thuật tuyến tỉnh đã triển khai đến tháng 6/2018 là 75/91 (đạt 82,4% kế hoạch giai đoạn 2016 -2020). Số gói dịch vụ kỹ thuật tuyến huyện đã triển khai đến tháng 6/2018 là 105/98 (đạt 107% kế hoạch giai đoạn 2016 -2020) (Sở Y tế tỉnh Lào Cai, 2018).

Tỉnh Lào Cai đã cân đối và bố trí ngân sách hàng năm để mua và cấp thẻ BHYT cho đồng bào DTTS với kế hoạch ngân sách ngày càng tăng. Tính riêng 9 tháng đầu năm 2018, Tỉnh đã chi 191,3 tỷ đồng ngân sách để mua thẻ BHYT cho người nghèo và người DTTS đang sinh sống tại các vùng có điều kiện kinh tế - xã hội khó khăn, đặc biệt khó khăn (Ủy ban Nhân dân tỉnh Lào Cai, 2018b). Ngoài ra, để thực hiện Dự án Hỗ trợ y tế các tỉnh miền núi phía Bắc, tỉnh Lào Cai đã sử dụng vốn vay ưu đãi của Ngân hàng Thế giới để hỗ trợ người nghèo khi đi khám chữa bệnh (hỗ trợ tiền ăn 25.000đ/người/ngày), tiền đi lại (100.000-120.000đ/lượt) và khi điều trị nội trú tại 08 huyện. Kết quả sau gần 3 năm (từ năm 2012-8/2014) thực hiện dự án đã hỗ trợ cho 82.713 lượt người với kinh phí 25.306,698 triệu đồng (Sở Lao động, Thương binh và Xã hội tỉnh Lào Cai, 2014).

Với những chính sách đầu tư cho y tế cơ sở, công tác khám, chữa bệnh, bảo đảm quyền lợi cho đồng bào DTTS có thẻ BHYT được thực hiện thường xuyên và ngày càng nâng cao. Việc phát triển và đảm bảo quyền lợi của người DTTS tham gia BHYT được thực hiện

đúng quy định và gắn với việc củng cố, nâng cao chất lượng khám chữa bệnh BHYT đảm bảo quyền lợi cho người DTTS. Nhờ việc được cấp thẻ và có hệ thống cơ sở khám chữa bệnh rộng khắp mà mức độ sử dụng thẻ BHYT của đồng bào DTTS vào việc khám, chữa bệnh ngày càng tăng lên. Trong những năm gần đây, số lượt người DTTS có thẻ BHYT đi khám, chữa bệnh tăng nhanh cả về số lượng và tần suất tại tất cả các tuyến y tế. Chỉ trong 9 tháng đầu năm 2018, các cơ sở y tế trên địa bàn tỉnh đã khám chữa bệnh cho 189.969 lượt người DTTS, điều trị nội trú cho 17.533 lượt người (Ủy ban Nhân dân tỉnh Lào Cai, 2018b).

Thứ tư, tác động của chính sách BHYT đối với đảm bảo an sinh xã hội, xóa đói giảm nghèo và phát triển kinh tế - xã hội vùng DTTS tỉnh Lào Cai

Tác động của chính sách BHYT đối với sự phát triển kinh tế - xã hội vùng DTTS ngày càng rõ rệt và quan trọng. Chính sách BHYT đã góp phần trực tiếp vào việc duy trì sự ổn định chính trị - xã hội, an ninh quốc phòng và thúc đẩy kinh tế phát triển, xóa đói giảm nghèo vùng DTTS tỉnh Lào Cai. Hiệu quả kinh tế - xã hội của chính sách BHYT đã góp phần giảm bất bình đẳng, thúc đẩy công bằng và tiến bộ xã hội vùng DTTS trong tỉnh. BHYT trở thành cơ chế tài chính thực hiện bình đẳng về cơ hội trong thụ hưởng các tiến bộ về y học, chăm sóc sức khỏe cho đồng bào DTTS. Thông qua việc trang bị cho đồng bào DTTS cơ chế tài chính để chống lại những rủi ro trong cuộc sống, BHYT đã góp phần hỗ trợ đồng bào quản lý được các rủi ro tốt hơn. Về mặt chính trị - xã hội, BHYT đã góp phần xây dựng khối đoàn kết và đồng thuận xã hội, cũng như sự tin tưởng của đồng bào DTTS đối với chính sách dân tộc của Đảng, Nhà nước và địa phương.

3. Một số vấn đề đặt ra trong thực hiện chính sách bảo hiểm y tế vùng dân tộc thiểu số tỉnh Lào Cai

Dù đã đạt được những thành công nhất định nhưng thực tiễn thực hiện chính sách BHYT vẫn còn một số bất cập, hạn chế cần phải tiếp tục được đổi mới cho phù hợp với những định hướng phát triển bền vững vùng DTTS tỉnh Lào Cai trong giai đoạn tiếp theo.

Công tác tổ chức thực hiện chính sách BHYT cho đồng bào DTTS còn tồn tại một số bất cập, khó khăn dẫn đến chất lượng dịch vụ chưa đáp ứng yêu cầu. Cơ chế phối hợp giữa các đơn vị liên quan trong thực hiện chính sách BHYT vùng DTTS chưa được quy định cụ thể, rõ ràng trong các văn bản quy phạm pháp luật. Việc triển khai ứng dụng công nghệ thông tin đã tạo được nhiều chuyển biến tích cực, tuy nhiên vẫn còn khó khăn trong việc triển khai ứng dụng công nghệ thông tin tại các vùng DTTS trong tỉnh. Đồng bào DTTS không có thói quen sử dụng giấy tờ tùy thân, thiếu sự cẩn thận trong việc giữ gìn, bảo quản thẻ nên tình trạng rách, nát, hỏng, mất thẻ vẫn diễn ra và ảnh hưởng đến công tác thực hiện chính sách BHYT trong thực tế.

Mặc dù độ bao phủ BHYT vùng DTTS tỉnh Lào Cai ngày càng được mở rộng, nhưng thực tế gần như tất cả người DTTS tham gia là do được ngân sách hỗ trợ. Điều này thể hiện rõ sự lệ thuộc vào ngân sách nhà nước. Như vậy, nếu coi chính sách BHYT là chia sẻ thì “không phải những người có điều kiện chia sẻ cho người không có điều kiện, mà chủ yếu là người không có điều kiện chia sẻ cho nhau”. Vấn đề đặt ra là nếu không có sự hỗ trợ của ngân sách thì tỷ lệ phần trăm thực mà người DTTS tham gia BHYT là bao nhiêu? Đây là vấn đề rất quan trọng nếu trong điều kiện ngân sách chi cho BHYT giảm hoặc chuyển sang tự nguyện thì tỷ lệ bao phủ BHYT trong vùng DTTS sẽ chịu tác động tiêu cực.

Cũng giống như cả nước, dù kết quả cấp thẻ BHYT miễn phí đạt tỷ lệ cao nhưng số lượng người khám chữa bệnh và chất lượng khám chữa bệnh bằng BHYT ở cơ sở vùng DTTS còn thấp. Báo cáo số 426/BC-CP ngày 04/10/2018 của Chính phủ đánh giá 3 năm thực hiện chính sách hỗ trợ phát triển kinh tế - xã hội vùng DTTS và miền núi (Giai đoạn 2016 - 2018) cho thấy: Tỷ lệ khám chữa bệnh bằng BHYT ở tuyến xã năm 2016 là 21,9%, năm 2017 là 19,9%, năm 2018 là 18,5%. Trong khi đó, người DTTS chủ yếu khám, chữa bệnh tại các tuyến y tế cơ sở. Như vậy, phần lớn kinh phí khám, chữa bệnh BHYT tuyến cơ sở vùng DTTS và miền núi không sử dụng hết phải điều tiết cho các vùng phát triển, nơi có điều kiện khám, chữa bệnh tốt hơn.

Chất lượng khám, chữa bệnh ở các cơ sở y tế vùng DTTS tuy đã được nâng lên, nhưng nhìn chung chưa đáp ứng nhu cầu, nhất là y tế tuyến xã. Tại các bệnh viện huyện vùng DTTS, đội ngũ nhân lực còn thiếu, đặc biệt là y bác sĩ thuộc chuyên khoa đầu ngành, cơ sở hạ tầng, trang thiết bị y tế chưa đảm bảo. Đồng bào DTTS tiếp cận với dịch vụ y tế còn nhiều khó khăn do khoảng cách đến cơ sở y tế xa và chi phí gián tiếp cao. Theo đánh giá của tỉnh Lào Cai “*chi số tiếp cận các dịch vụ y tế của người DTTS (trung bình 1,1 lần/người/năm) còn thấp so với các đối tượng khác trong toàn tỉnh (trung bình 2,6 lần/người/năm)*” (Ủy ban Nhân dân tỉnh Lào Cai, 2015).

Công tác tuyên truyền, phổ biến chính sách pháp luật về BHYT ở vùng DTTS chưa quan tâm đúng mức đến đặc điểm tâm lý, văn hóa, lối sống và sinh kế của từng nhóm dân tộc. Mạng lưới cộng tác viên tuyên truyền còn thiếu và chưa sâu rộng đến các cộng đồng DTTS, nhất là đồng bào cư trú ở vùng sâu, vùng xa, biên giới.

4. Đổi mới chính sách bảo hiểm y tế theo hướng phát triển bền vững vùng dân tộc thiểu số tỉnh Lào Cai

Trước hết, tiếp tục đổi mới nhận thức về thực hiện chính sách BHYT vùng DTTS

Tỉnh Lào Cai cần xác định việc thực hiện chính sách BHYT phải gắn với định hướng phát triển bền vững vùng DTTS. Chính sách BHYT phải được coi là một trụ cột quan trọng của hệ thống ASXH, góp phần thực hiện tiến bộ và công bằng xã hội trong vùng DTTS. Chính sách BHYT cần phải được coi là thiết chế cung cấp dịch vụ xã hội đặc biệt, không vì mục tiêu lợi nhuận, là đầu tư cho con người và thúc đẩy phát triển kinh tế - xã hội bền vững vùng DTTS của tỉnh.

Thực hiện chính sách BHYT vùng DTTS phải gắn với việc thúc đẩy và đồng bộ hóa với các chính sách phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh Lào Cai. Chính sách BHYT góp phần đảm bảo cuộc sống, tích lũy các nguồn lực để đầu tư tốt hơn cho tương lai và đáp ứng nhu cầu khám chữa bệnh ngày càng cao của đồng bào DTTS.

Đổi mới thực hiện chính sách BHYT vùng DTTS tỉnh Lào Cai cần dựa trên nguyên tắc kết hợp hài hòa giữa tăng trưởng kinh tế, thực hiện tiến bộ và công bằng xã hội với bảo đảm chăm sóc y tế ngay trong từng bước và từng chính sách phát triển. Đồng thời, đổi mới và nâng cao hiệu quả thực hiện chính sách BHYT vùng DTTS tỉnh Lào Cai cũng cần phải đảm bảo nguyên tắc *Công bằng - Hiệu quả - Phát triển* đã được xác định trong Chiến lược quốc gia về bảo vệ, chăm sóc và nâng cao sức khỏe nhân dân giai đoạn 2011 - 2020, tầm nhìn đến năm 2030. Nghĩa là, chính sách BHYT phải thể hiện sự ghi nhận quyền được bảo đảm và tham gia BHYT cho đồng bào DTTS. Và, chính sách BHYT vùng DTTS tỉnh Lào Cai phải nhận được sự công bằng trong đầu tư về các nguồn lực, các điều kiện chăm sóc sức

khỏe và chế độ đãi ngộ đối với nhân lực y tế ở vùng DTTS.

Hai là, tiếp tục hoàn thiện cơ sở pháp lý, tổ chức bộ máy thực hiện chính sách BHYT vùng DTTS

Nghiên cứu, sửa đổi bổ sung các văn bản quy phạm pháp luật về BHYT nhằm bảo đảm tính đồng bộ trong thực hiện chính sách BHYT vùng DTTS. Để định hướng cho đầu tư và thiết kế chính sách, tỉnh Lào Cai cần xây dựng kế hoạch tổng thể về thực hiện chính sách BHYT theo định hướng phát triển bền vững vùng DTTS; rà soát, sửa đổi, bổ sung quy hoạch tổng thể phát triển mạng lưới khám chữa bệnh, mạng lưới các chuyên khoa nhằm xác lập căn cứ đầu tư nguồn lực phát triển BHYT vùng DTTS một cách phù hợp nhất. Đẩy mạnh cải cách thủ tục hành chính nhằm tạo điều kiện thuận lợi cho đồng bào DTTS trong việc khám, sử dụng các dịch vụ BHYT.

Hoàn thiện hệ thống tổ chức bộ máy thực hiện chính sách BHYT vùng DTTS, đặc biệt là ở cấp cơ sở. Nghiên cứu bố trí cán bộ chuyên trách BHYT, các đại lý BHYT ở cấp xã tại những vùng DTTS. Tăng cường trách nhiệm của cơ quan, đơn vị liên quan trong việc bảo vệ quyền lợi của đồng bào DTTS trong khám, chữa bệnh bằng thẻ BHYT. Tăng cường hoạt động kiểm tra, thanh tra, giám sát công tác thực hiện chính sách BHYT vùng DTTS. Thực hiện tốt sự phối kết hợp giữa cơ quan quản lý nhà nước và mạng lưới các tổ chức thực hiện chính sách BHYT vùng DTTS.

Đảm bảo số lượng và nâng cao chất lượng cán bộ quản lý và nhân lực y tế chuyên ngành ở cấp cơ sở. Theo đó, cần xây dựng chính sách thu hút nguồn nhân lực cho y tế tuyến cơ sở, ưu tiên cho các trạm y tế xã vùng DTTS. Tiếp tục tăng cường công tác đào tạo và chuyển giao kỹ thuật, thực hiện hình thức chuyển giao kỹ thuật trọn gói từ tuyến trên cho tuyến dưới thông qua việc cử cán bộ tuyến trên xuống đào

tạo cho tuyến dưới hoặc cán bộ tuyến dưới lên học ở tuyến trên hoặc gián tiếp thông qua hệ thống công nghệ thông tin để tăng cường năng lực cho tuyến dưới, hạn chế chuyển người bệnh lên tuyến trên. Đồng thời, để mở rộng mạng lưới các cơ sở khám chữa bệnh BHYT, tỉnh Lào Cai cần có cơ chế phù hợp để khuyến khích các cơ sở y tế tư nhân, bao gồm cả các phòng khám tư nhân có đủ điều kiện tham gia khám chữa bệnh BHYT ở vùng dân DTTS.

Ba là, tiếp tục đổi mới tài chính thực hiện chính sách BHYT vùng DTTS

Thực hiện đầu tư có trọng điểm, ưu tiên phân bổ ngân sách chi đầu tư cho y tế cơ sở vùng DTTS, các bệnh viện ở vùng dân tộc và miền núi. Đảm bảo và tăng tỷ lệ chi ngân sách hàng năm để thực hiện BHYT cho vùng DTTS để đảm bảo quyền được tiếp cận và chăm sóc y tế. Tỉnh cần tiếp tục bảo đảm đủ kinh phí cho hoạt động thường xuyên của trạm y tế xã vùng DTTS và phụ cấp cho nhân viên y tế thôn, bản. Xây dựng cơ chế tài chính thích hợp cho hoạt động chăm sóc sức khỏe ban đầu cho đồng bào DTTS. Phân cấp trách nhiệm cho các địa phương và đề cao trách nhiệm của địa phương trong việc quản lý, sử dụng, lồng ghép các nguồn lực để thực hiện chính sách BHYT cho đồng bào DTTS. Đồng thời, để huy động nguồn lực ngoài ngân sách tham gia vào cung cấp, thực hiện chính sách BHYT cho đồng bào DTTS, Tỉnh cần phải có chính sách thu hút, vận động sự đóng góp của các tổ chức, cá nhân trong và ngoài nước cho hoạt động từ thiện, cung cấp, hỗ trợ các thiết bị y tế và hỗ trợ khám chữa bệnh hoặc hỗ trợ mua thẻ BHYT cho đồng bào DTTS.

Bốn là, tiếp tục đổi mới công tác truyền thông về BHYT trong vùng DTTS

Thực hiện truyền thông về BHYT bằng nhiều hình thức đa dạng và phù hợp với phong

tục, tập quán, điều kiện cư trú, sinh kế, trình độ nhận thức của đồng bào DTTS và phù hợp với điều kiện thực tế của địa phương. Nội dung truyền thông tập trung vào các quy định của chính sách BHYT như: quyền và trách nhiệm, giá dịch vụ, thủ tục tham gia BHYT, chế độ thông tuyến khám chữa bệnh BHYT, phòng chống các hành vi lạm dụng, gian lận, trục lợi quỹ BHYT,...

Tăng cường trách nhiệm của cấp ủy đảng, chính quyền các cấp trong lãnh đạo, chỉ đạo và tổ chức triển khai thực hiện chính sách BHYT, triển khai thực hiện Luật BHYT vùng DTTS. Phát triển hệ thống thông tin y tế thông qua việc đẩy mạnh triển khai Kế hoạch tổng thể phát triển hệ thống thông tin y tế giai đoạn 2016-2020 và tầm nhìn 2030, thiết lập hệ thống quản lý thông tin về BHYT nhằm giúp cho các cơ quan quản lý hoạch định và thực hiện chính sách BHYT vùng DTTS hiệu quả hơn.

Kết luận

Thực hiện chính sách BHYT gắn với phát triển bền vững vùng DTTS tỉnh Lào Cai là một chủ trương đúng đắn. Những năm qua, tỉnh Lào Cai đã thực hiện nhiều giải pháp nhằm nâng cao hiệu quả tác động của chính sách BHYT trong vùng DTTS. Tuy nhiên, do những điều kiện đặc thù, quá trình thực hiện chính sách BHYT gắn với phát triển bền vững vùng DTTS tỉnh Lào Cai vẫn còn tồn tại nhiều khó khăn, bất cập nhất định. Do vậy, tỉnh Lào Cai cần phải tiếp tục đổi mới về nhận thức, hoàn thiện cơ sở pháp lý, tăng cường đầu tư các nguồn lực tài chính và công tác tuyên truyền để đảm bảo thực hiện có hiệu quả chính sách BHYT gắn với phát triển bền vững vùng DTTS.

Tài liệu tham khảo

1. Bảo hiểm xã hội tỉnh Lào Cai (2018). Công văn số 990/BHXX-GDBHXX, ngày 30/10/2018 của Giám đốc Bảo hiểm xã hội tỉnh Lào Cai về việc thông báo các cơ sở khám chữa bệnh BHYT đăng ký khám chữa bệnh ban đầu cho đối tượng ngoại tỉnh năm 2019;
2. Bộ Y tế (2018). Báo cáo số 1051/BC-BYT, ngày 04/10/2018, Báo cáo đánh giá 3 năm thực hiện chính sách dân tộc (Giai đoạn năm 2016 đến 2018).
3. Chính phủ (2018). Báo cáo số 426/BC-CP, ngày 04/10/2018, đánh giá 3 năm thực hiện chính sách hỗ trợ phát triển KT-XH vùng DTTS và miền núi (Giai đoạn 2016 - 2018).
4. Đảng Cộng sản Việt Nam (2017). Nghị quyết số 20-NQ/TW ngày 25/10/2017 về tăng cường công tác bảo vệ, chăm sóc và nâng cao sức khỏe nhân dân trong tình hình mới;
5. Sở Lao động, Thương binh và Xã hội tỉnh Lào Cai (2014). Báo cáo số 255/BC-SLĐTBXH, ngày 02/12/2014 về Kết quả thực hiện Đề án giảm nghèo bền vững 04 năm (2011-2014) trên địa bàn tỉnh Lào Cai và phương hướng nhiệm vụ năm 2015.
6. Sở Y tế tỉnh Lào Cai (2018). Báo cáo số 256/BC-SYT, ngày 24/7/2018 về việc Đánh giá 3 năm thực hiện cơ cấu mạng lưới y tế Lào Cai giai đoạn 2016-2018.
7. Ủy ban Dân tộc (2016). Kết quả điều tra thực trạng kinh tế - xã hội 53 DTTS năm 2015, Nxb Văn hóa Dân tộc.
8. Ủy ban Nhân dân tỉnh Lào Cai (2015). Báo cáo số 228/BC-UBND, ngày 10/8/2015 về việc Tổng kết chính sách dân tộc giai đoạn 2011-2015.
9. Ủy ban Nhân dân tỉnh Lào Cai và Unicef (2016). Phân tích tình hình trẻ em tỉnh Lào Cai.
10. Ủy ban Nhân dân tỉnh Lào Cai (2016). Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội 5 năm 2016-2020 tỉnh Lào Cai.
11. Ủy ban Nhân dân tỉnh Lào Cai (2017). Báo cáo số 434/BC-UBND, ngày 29/12/2017 về Kết quả thực hiện công tác dân tộc năm 2017 và phương hướng nhiệm vụ năm 2018.
12. Ủy ban Nhân dân tỉnh Lào Cai (2018a). Báo cáo số 200/BC-UBND, ngày 11/6/2018 về Kết quả rà soát thôn đặc biệt khó khăn, xã khu vực III, II, I năm 2018.
13. Ủy ban Nhân dân tỉnh Lào Cai (2018b). Kết quả thực hiện công tác giảm nghèo bền vững 9 tháng đầu năm và Phương hướng, nhiệm vụ 3 tháng cuối năm 2018.

Thông tin tác giả:

Nguyễn Văn Huân, Th.S

- Đơn vị đào tạo: Học viện Khoa học xã hội

- Địa chỉ email: huanvdt@gmail.com

Ngày nhận bài: 26/3/2019

Ngày nhận bản sửa: 18/4/2019

Ngày duyệt đăng: 25/4/2019